

Số: 59/2018/QĐST-VHNGĐ

Phan Thiết, ngày 24 tháng 7 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2018/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản phiên họp ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên họp ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Mai B, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: số 11/1 Thủ Khoa H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: số 92 Nguyễn Văn T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Mai N (nam), sinh ngày 20/5/2016 và Mai Diệp Tú V (nữ), sinh ngày 01/01/2018 cho bà Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Mai B cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông B và bà D vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông B, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình phải nộp: Ông Mai B và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 11/7/2018, ông B và bà D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0020887 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Ông B và bà D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP.Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Việt Minh